

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hữu Cải;

+ Ông Nguyễn Văn Thượng;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 20/10/2020, đối với các bị cáo:

1/ **Lê Đại A**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 5, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến K và bà Nguyễn Thị Lan; có vợ là A Thị Hiền và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Tại Bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đại A 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, nộp án phí 200.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội, bị can chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Lê Minh C**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 16, ấp D, xã E, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hơn (đã chết) và bà Nguyễn Thị

Lan; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Bích và 02 người con; tiền án: Tại Bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Minh C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, nộp án phí 200.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội, bị can chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ **Bùi Mạnh F**, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 3, ấp G, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi bảo Ngọc và Đặng Thị Lan; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định số 66/QĐ-XPHC, ngày 09/9/2019 của Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi mạnh F 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (bị cáo chưa nộp phạt) và tại Quyết định số 69/QĐ-XPHC, ngày 30/9/2019 của Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Mạnh F 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (bị cáo chưa nộp phạt); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C và Bùi Mạnh F có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp Tân Tiến, xã E, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F và Phạm Hoàng K cùng là tài xế taxi của Công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh. Lê Đại A, Lê Minh C có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bùi Mạnh F đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 16 giờ, ngày 09/5/2020, tại khu phố 1, thị trấn B, huyện B, K rủ F, A, C cùng nhau đánh bạc thông qua hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền và chơi trên xe taxi biển số 70A-202.19 do K là tài xế. K sử dụng điện thoại di động có tải sẵn trò chơi bầu cua để làm cái cho C, F, A đặt cược. Sòng bạc chơi đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 218.000 đồng, gồm: thu giữ tại nơi đánh bạc 50.000 đồng; Thu trên người những người tham gia đánh bạc dùng vào mục đích đánh bạc 168.000 đồng, gồm: của Bùi Mạnh F 20.000 đồng, Lê Minh C 100.000 đồng; Lê Đại A 48.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F về tội danh, Điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đại A từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C tại bản án Bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Mạnh F từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Mạnh F từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Lê Đại A, Lê Minh C đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bùi Mạnh F đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 09/5/2020, tại khu vực khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây

Ninh, Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F và Phạm Hoàng K cùng thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc 218.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. **Do đó** hành vi của các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Lê Minh C và Lê Đại A trong vụ án này đóng vai trò trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền dùng vào đánh bạc của A là 48.000 đồng và C 100.000 đồng, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong khoảng thời gian đang chấp hành hình phạt của Bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh. Do đó các bị cáo phải chịu mức án phạt tương xứng với hành vi, vai trò của các bị.

Đối với bị cáo Bùi Mạnh F, trong vụ án này bị cáo đóng vai trò là người tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo F sử dụng vào việc đánh bạc là 20.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó bị cáo F phải chịu mức án phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, mức án phạt của bị cáo F thấp hơn các bị cáo C và A.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo Bùi Mạnh F có nhân thân xấu do có 02 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật.

Các bị cáo Lê Đại A và Lê Minh C có nhân thân xấu do đã bị kết án về hành vi đánh bạc tại Bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh và chưa được xóa án tích.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Mạnh F được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đại A có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đồn Biên Phòng Chàng Riệc nên bị cáo Lê Đại A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo Bùi Mạnh F là dân lao động, chỉ nhất thời phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn

hồi cải; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo Bùi Mạnh F hưởng mức hình phạt là cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương. Riêng các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C do chưa chấp hành xong bản án của Tòa án nhân dân huyện B về tội đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mặt khác do các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C thực hiện hành vi đánh bạc trái quy định pháp luật trong thời gian chấp hành hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm của bản án số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 7 của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án án treo để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đại A 15.000.000 đồng;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh C 15.000.000 đồng;

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Mạnh F 10.000.000 đồng;

Đối với Phạm Hoàng K, được xác định có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Lê Đại A, Lê Minh C, Bùi Mạnh F nhưng do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy tố trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 50.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc), số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định gồm của Bùi Mạnh F 20.000 đồng, của Lê Đại A 48.000 đồng. Số tiền này xuất phát từ việc đánh bạc trái pháp luật của các bị cáo nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền trên.

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI: 35916081839004 thu giữ của anh Phạm Hoàng K. Do xác định đây là công cụ của anh K cùng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Minh C. Do xác định Lê Minh C chỉ sử dụng số tiền 100.000 đồng trong tổng số 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc nên căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 100.000 đồng. Riêng 1.600.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Minh C nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Lê Minh C.

- Đối với là 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, số IMEI: 357698102113347 thu giữ của bị cáo Lê Đại A. Do xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Đại A, không có liên quan đến vụ án nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Lê Đại A.

- Đối với là 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, số IMEI: 355763107886537 thu giữ của bị cáo Lê Minh C. Do xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Minh C, không có liên quan đến vụ án nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Lê Minh C.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 13/10/2020.

Đối với các tài sản khác được thu giữ trong quá trình điều tra đã được Công an huyện B xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh C, Lê Đại A, Bùi Mạnh F phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Minh C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó bị cáo Lê Minh C phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đại A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Đại A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó bị cáo Lê Đại A phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh F 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Bùi Mạnh F cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bùi Mạnh F có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Bùi Mạnh F. Bị cáo Bùi Mạnh F phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đại A 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh C 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Mạnh F 10.000.000 (mười triệu) đồng;

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Mạnh F.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI: 35916081839004 thu giữ của anh Phạm Hoàng K; Số tiền 318.000 đồng gồm thu trên chiếu bạc 50.000 đồng; của Bùi Mạnh F 20.000.000 đồng; của Lê Minh C 100.000 đồng; của Lê Đại A 48.000 đồng;

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Minh C 1.600.000 đồng trong tổng số tiền 1.818.000 đồng thu giữ của các bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, số IMEI: 355763107886537.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Đại A 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, số IMEI: 357698102113347 thu giữ của bị cáo Lê Đại A.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 13/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Minh C, Lê Đại A và Bùi Mạnh F, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho các bị cáo Lê Minh C, Lê Đại A và Bùi Mạnh F biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phạm Hoàng K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

A Phú Sang